

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2012/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để xác định đơn giá
thuê đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 94/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 66/TTr-STC ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để xác định đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính đơn giá thuê đất đối với các dự án hoặc thửa đất được Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất hàng năm, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Đối với các tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất: Điều chỉnh giá đất khi hết thời kỳ thuê đất ổn định (5 năm) mà giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (theo Bảng giá đất ban hành hàng năm) tăng từ 20% trở lên so với giá đất để tính tiền thuê đất của kỳ trước đó;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất được áp dụng khi: Xác định giá đất cụ thể để tính đơn giá thuê đất kỳ đầu đối với thửa đất có giá trị nhỏ hơn 10 tỷ đồng (tính theo giá đất quy định tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm) và khi hết thời kỳ thuê đất ổn định (5 năm) mà giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (theo Bảng giá đất ban hành hàng năm) tăng từ 20% trở lên so với giá đất để tính tiền thuê đất của kỳ trước đó.

Trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính đơn giá thuê đất kỳ đầu đối với thửa đất có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất:

a) Đối với các loại đất tại khu vực đô thị: Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,3 lần so với giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố hàng năm;

b) Đối với các loại đất tại khu vực nông thôn: Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,2 lần so với giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố hàng năm.

3. Cách xác định giá các loại đất theo hệ số điều chỉnh giá đất:

Giá đất để tính đơn giá thuê đất theo quy định tại Điều này được xác định bằng cách lấy giá đất quy định tại Bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố hàng năm nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất được quy định tại Khoản 2 Điều này, cụ thể như sau:

$$\text{Giá đất để tính đơn giá thuê đất} = \text{Giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và công bố hàng năm} \times \text{Hệ số điều chỉnh giá đất}$$

Điều 2. Xử lý một số vấn đề tồn tại khi Quyết định này có hiệu lực thi hành

1. Các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định đơn giá thuê đất và thu tiền thuê đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện hết thời kỳ ổn định 05 năm mới thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

2. Các trường hợp hết thời kỳ ổn định đơn giá thuê đất, nhưng chưa được điều chỉnh đơn giá thuê đất, thì giao Cục Thuế tổng hợp báo cáo Sở Tài chính (đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân nước ngoài) và Chi cục Thuế các huyện, thị xã và thành phố tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (đối với hộ gia đình, cá nhân) để điều chỉnh đơn giá thuê đất theo Quyết định này và các quy định có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thực hiện việc xác định đơn giá thuê đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân nước ngoài thuê đất.

2. Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc xác định đơn giá thuê đất và chỉ đạo Chi cục Thuế thu nộp tiền thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thi